

Exercise 1: Listen and choose



1.	a. 	b. 
2.	a. 	b. 
3.	a. 	b. 
4.	a. 	b. 



1.			
	a. ☐	b. ☐	c. ☐
2.			
	a. ☐	b. ☐	c. ☐
3.			
	a. ☐	b. ☐	c. ☐
4.			
	a. ☐	b. ☐	c. ☐

Exercise 2: Odd one out.

- | | | | | |
|----|------------|------------|-------------|-----------|
| 1. | A. mother | B. school | C. father | D. sister |
| 2. | A. big | B. book | C. pen | D. ruler |
| 3. | A. bedroom | B. kitchen | C. bathroom | D. house |
| 4. | A. she | B. he | C. they | D. I |

Exercise 3. Look and each sentence with ONE word.

1. I / a / and / rabbits. / cat / two / have got /

2. garden / they / Have / got / a / ?

3. brown / hasn't / He / got / eyes.

4. My books / on / are / the desk.

5. friend / Has / she / a / got / ?

Exercise 4. Choose the correct answer.

- | | | |
|---|----------------|-----------------|
| 1. Has she got a car? No, she _____ | | |
| A. has | B. haven't | C. hasn't |
| 2. Mr Smith _____ a computer. | | |
| A. have got | B. has got | C. haven't got |
| 3. Have Anna and Sue got a car? – Yes, they _____ | | |
| A. have | B. has | C. hasn't |
| 4. Trang _____ a big house. | | |
| A. hasn't got | B. haven't got | C. have got |
| 5. _____ car is black. | | |
| A. She | B. He | C. His |
| 6. _____ a nice parrot. | | |
| A. There are | B. There is | C. There aren't |
| 7. We _____ two books and one pencil. | | |
| A. has got | B. have got | C. hasn't got |
| 8. This is _____ yellow coat. | | |
| A. he | B. we | C. his |
| 9. _____ two birds in the cage. | | |
| A. There is | B. There isn't | C. There are |
| 10. I and Tom _____ five balls. | | |
| A. has got | B. hasn't got | C. have got |

Exercise 5: Write the word in English.



Hiệu thuốc



Hiệu sách



Quán cà phê



Thủy cung



Cửa hàng đồ chơi



Bảo tàng



Công viên giải trí



Khách sạn



Tiệm làm tóc



vứt rác



quét sàn



hút bụi thảm



hái rau



trái cây trộn



bắp rang bơ



sữa lắc



sinh tố



ớt chuông



bắp cải



dày
